



Universal Harvester, Inc.

ĐT: +632 4210188

Fax: +632 4214303

Địa chỉ: 158 P. Tuazon Blvd., corner 7th and 8th Avenus, Cubao,
thành phố Quezon, Philippines

**BẢN DỊCH
TRANSLATION**

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

BÊN XUẤT KHẨU UNIVERSAL HARVESTER, INC 158 P. Tuazon Blvd., corner 7 th and 8 th Avenus, Cubao, thành phố Quezon, Philippines		NGÀY HỢP ĐỒNG Ngày 22 tháng 12 năm 2017	HỢP ĐỒNG SỐ SOP 221217	
		ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN THƯ TÍN DỤNG TRẢ NGAY không thẻ hủy ngang được mở vào hoặc trước ngày 29 tháng 12 năm 2017	SỐ VÀ NGÀY THƯ TÍN DỤNG	
TÊN BÊN MUA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG MINH Số 237 Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Việt Nam. ĐT: 0204 3851 799- Fax: 0204 3828 711		NGÂN HÀNG NGƯỜI THỤ HƯỞNG/SỐ TÀI KHOẢN China Banking Corporation Chi nhánh Cubao Aurora Cubao, Thành phố Quezon Philippines	Tài khoản Số 104 702 911 1 Mã Swift CHBXPMM	
CẢNG BỐC HÀNG Manila, Philippines		CẢNG ĐÍCH Hải Phòng, Việt Nam		
		NGÀY TÀU ĐI Được xuất vào ngày hoặc trước ngày 31/01/2018		
DẤU VÀ SỐ	MÔ TẢ HÀNG HÓA	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	TỔNG TIỀN
Đánh dấu túi xuất khẩu theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất	KALI SUNPHAT (SOP) (Theo tiêu chuẩn phân bón SOP) Đặc điểm kỹ thuật: Hàm lượng K ₂ SO ₄ 94.71% Kali oxit K ₂ O tối thiểu 50% Clorua, Cl tối đa 1.0 % Hơi ẩm tối đa 0.5 % Màu Trắng Đóng gói trong bao PP/PE 50 kg Bốc 20 tấn trong 1 container Dạng: Bột Xuất xứ: Philippines Tên Nhà máy: Universal Harvester, Inc. Được đăng ký ISO 9001: 2008 Số 100 05 1624 ngày 26 tháng 09 năm 2016	100 TẤN	410 USD CFR Hải Phòng	41,000 USD
Tổng 2,000 bao trong 5 x 20' nguyên container (FCL)		TỔNG	CFR Hải Phòng	41,000 USD

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG MINH

Bên Mua
(đã ký và đóng dấu)

Chữ ký ủy quyền

UNIVERSAL HARVESTER, INC

Bên Bán/Đại lý
(đã ký và đóng dấu)

Chữ ký ủy quyền





Universal Harvester, Inc.

KIỂM TRA

Cả số lượng và chất lượng tại thời điểm và nơi bốc hàng sẽ được thực hiện như là cuối cùng của Nhà sản xuất

BẢO HIỂM:

Bảo hiểm sẽ được sắp xếp bởi và cho bên mua

THANH TOÁN

Thư tín dụng trả ngay không thể hủy ngang

Việc xuất trình các chứng từ sau đây là bắt buộc:

- (a) Một bản gốc và hai bản sao của Hóa đơn Thương mại
- (b) Một bản gốc và hai bản sao của Danh sách đóng gói
- (c) Ba bản gốc và ba bản sao không thương lượng của vận đơn được đánh dấu "Cước trả trước tại cảng xuất" được thực hiện theo đơn đặt hàng. Vận đơn do người giao nhận cấp được phép.
- (d) Một bản gốc và một bản sao của Giấy chứng nhận Số lượng và Chất lượng được cấp bởi Nhà sản xuất.
- (e) Một bản gốc và một bản sao của Giấy chứng nhận Xuất xứ được cấp bởi Nhà sản xuất.

THUẾ, THUẾ HÀNG HÓA VÀ GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP KHẨU

Tất cả các loại thuế, phí, thuế hàng hóa, tiền bản quyền, giấy phép và các khoản thu khác của bất kỳ tính chất đối với hàng hóa được áp dụng hoặc đánh giá bởi quốc gia xuất đều do bên bán chi trả.

Tất cả các loại thuế, phí, thuế hàng hóa, tiền bản quyền, giấy phép và các khoản thu khác của bất kỳ tính chất nào đối với hàng hóa được áp dụng hoặc đánh giá bởi quốc gia nơi đến đều do bên mua chi trả.

BẤT KHẢ KHÁNG

Các trường hợp phát sinh có thể ngăn cản hoàn toàn hoặc một phần các nghĩa vụ của bất kỳ bên nào theo hợp đồng này do các trường hợp ngoài tầm kiểm soát của các bên ảnh hưởng đến một trong các bên hoặc bất kỳ nhà thầu phụ nào, bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai hoặc sóng thủy triều, động đất, bão, bão to, lũ lụt, cháy, nổ, hành vi của các yếu tố, chiến tranh, cho dù được tuyên bố hay không, hoạt động quân sự của bất kỳ nhân vật nào, phong tỏa, đình công bê xường, tấn công, bạo động dân sự, hạn chế của chính phủ đối với hàng xuất khẩu và nhập khẩu, hành động xuất khẩu, hành động của chính phủ hoặc thiếu hành động hoặc bất kỳ sự cố nào khác ngoài sự kiểm soát của các bên, cả hai bên sẽ không chịu trách nhiệm về việc giao hàng trễ hoặc không giao hàng.

Trong trường hợp một trong hai bên xác định rằng hiệu suất của nó sẽ bị ngăn chặn bởi bất kỳ lý do nào được nêu trong tài liệu này, thì phải thông báo ngay cho bên kia bằng fax và gửi thư cho bên kia trong vòng mười lăm (15) ngày sau khi được đăng ký giấy chứng nhận về trường hợp bất khả kháng đã xảy ra như là bằng chứng.

Thời gian này được quy định để ngăn chặn việc bãi bỏ nghĩa vụ sẽ được gia hạn trong khoảng thời gian tương đương với thời gian xảy ra những sự cố đó. Nếu trường hợp trên vẫn tiếp tục xảy ra trong hơn ba (3) tháng, một trong hai bên sẽ có quyền từ bỏ bất kỳ việc thực hiện bổ sung nào của các nghĩa vụ theo hợp đồng này. Bên mà không thể đáp ứng nghĩa vụ sẽ ngay lập tức thông báo cho bên kia về các trường hợp và chấm dứt các trường hợp ngăn cản việc thực hiện nghĩa vụ của họ.

TÓ TỤNG

Tất cả các tranh chấp có thể phát sinh giữa các bên trong hoặc liên quan đến hợp đồng hoặc vi phạm trước tiên sẽ giải quyết một cách thiện ý hoặc thông qua thương lượng thân thiện. Trong trường hợp không giải quyết được, tranh chấp sau đó sẽ được gửi cho trọng tài ở Singapore theo các quy tắc trọng tài thương mại của Phòng Thương mại quốc tế. Quyết định của trọng tài sẽ là quyết định cuối cùng và ràng buộc các bên có liên quan. Luật pháp Anh là luật điều chỉnh.

UNIVERSAL HARVESTER, INC

(đã ký)

Chữ ký ủy quyền

Công ty TNHH Tư vấn và Dịch thuật A2Z
Địa chỉ Số 12 Nguyễn Phong Sắc, Dịch Vọng , Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 024 3736 9999
Website: www.dichthuata2z.com

Chúng thực rằng bà Phan Thị Thu Hường Tôi, Phan Thị Thu Hường; CMND số:
CMND số: 194491216; cấp ngày 194491216; cấp ngày 27/04/2013, nơi cấp: Công
27/04/2013, nơi cấp: Công an Quảng an Quảng Bình
Bình là biên dịch viên tiếng Anh của Cam đoan đã dịch chính xác, phù hợp nội dung
Công ty. văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt

Ngày 04 tháng 03 năm 2019



GIÁM ĐỐC
Lưu Xuân Kế

Người dịch

Phan Thị Thu Hường



Universal Harvester, Inc.

Phone : +632 4210188
 Fax : +632 4214300
 Address : 158 P. Tuazon Blvd., corner 7th and 8th Ave
 Cubao, Quezon City, Philippines

SALE CONTRACT

SHIPPER/EXPORTER UNIVERSAL HARVESTER, INC. 158 P. Tuazon Blvd., corner 7th and 8th Avenue Cubao, Quezon City, Philippines		DATE OF CONTRACT 22-Déc-17		CONTRACT NO. SOP 221217	
		PAYMENT TERMS Irrevocable LC AT SIGHT to be opened on or before December 28, 2017		NO. & DATE OF L/C	
BUYER'S NAME CÔNG MINH CỔ, LTD 237 Hung Vuong street, Hoang Van Thu ward, Bac Giang, Bac Giang city, Vietnam Tel. 0204 3851 779 - Fax: 0204 3828 711		BENEFICIARY'S BANK / ACCT. NO. China Banking Corporation Cubao Aurora Branch Cubao, Quezon City Philippines		Account No 104 702 911 1 Swift Code. CHBKPHMM	
PORT OF LOADING Manila, Philippines		PORT OF DESTINATION Haiphong, Vietnam			
		SAILING ON/ABOUT to be shipped on or before January 31, 2018			
MARKS & NOS.	DESCRIPTION OF GOODS	QUANTITY	UNIT PRICE	TOTAL AMOUNT	
Manufacturer's standard export bag marking	SULPHATE OF POTASH (For fertizer - standard SOP) Specifications: K2SO4 content 94.71% Potassium oxide, K2O 50 % min Chloride, Cl 1.0 % max. Moisture 0.5 % max. Color White Packaging in net 50 kgs PP/PE bag 20 MT loading in one container Form: Powder Origin: Philippines Factory Name: Universal Harvester, Inc. Registered by ISO 9001:2008 No TUV100 05 1824 dated 2016-09-26	100MT	Usd 410 CFR Haiphong	Usd 41,000	
Total 2,000 bags in 5 x 20' FCL	TOTAL		CFR Haiphong	Usd 41,000	

CÔNG MINH CỔ, LTD
 CÔNG TY
 T.N.H.H
 THƯƠNG MẠI
 CÔNG MINH
 Authorized Signatory

UNIVERSAL HARVESTER, INC.
Seller / Agent

Universal Harvester, Inc.

Authorized Signatory
 Authorized Signatory

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CÔNG MINH

Wan

Authorized Signature
[Signature]

Universal Harbors, Ltd.

LAW SUIT
All disputes which may arise between the parties out of or in connection with the contract or the breach thereof, shall be first of all referred to arbitration in Singapore in accordance with the arbitration rules of the International Chamber of Commerce or settled in good faith or through friendly negotiation. In case no settlement could be reached, the dispute shall then be submitted to arbitration in Singapore in accordance with the arbitration rules of the International Chamber of Commerce. English law as the governing law.

This time specified for the fulfillment of the obligation shall be extended for the period equal to that during which such contingencies will remain in force. If the above circumstances continue to be in force for more than three (3) months, either party shall have the right to terminate the obligation under this contract. The party for whom it becomes impossible to meet the obligation shall immediately advise the other party as regards the commencement and cessation of the circumstances preventing the fulfillment of their obligation.

In the event that either party determines that its performance will be prevented by any of the reasons set forth herein, it shall immediately notify the other party by facsimile and shall send to that other party within fifteen (15) days thereafter after by registered mail, a certificate of force majeure occurred as evidence thereof.

Should contingencies arise which would prevent the complete or partial fulfillment by any of the parties of their obligations under this contract due to circumstances beyond the control of the parties affecting either of the parties or any of their sub-contractors, including but not limited to acts of God or tidal waves, earthquakes, storms, typhoons, floods, fire, explosions, acts of the elements, wars, whether declared or not, military operations of any character, blockades, labor lock-outs, strikes, civil commotion, government restrictions on exports and imports, exports conventions, government actions or lack of action or any other contingencies beyond the parties' control, both parties shall not be held responsible for late delivery or non-delivery of the goods.

FORCE MAJEURE
All taxes, duties, permits and other charges of any nature on the cargo imposed or assessed by the country of destination are for Buyer's account.

TAXES, DUTIES AND EXPORT AND IMPORT PERMIT
All taxes, duties, permits and other charges of any nature on the cargo imposed or assessed by the country of origin are for Seller's account.

PAYMENT
Irrevocable LC at sight
Presentation of the following documents are required:
(a) One original and two copy of Commercial Invoice
(b) One original and two copy of Packing List
(c) Three original and three non-negotiable copies of Bill of Lading marked "FREIGHT PREPAID" made out to order. BL issued by forwarder is allowed
(d) One original and one copy of Certificate of Quality and Quantity issued by Manufacturer
(e) One original and one copy of Certificate of Origin by manufacturer
INSURANCE
Insurance shall be arranged by and for the Buyer
INSPECTION
Both quantity and quality at the time and place of loading shall be taken as final by Manufacturer.



Universal Harbors, Ltd.



<IMP>

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

0185444921

Số tờ khai 101854449210 Số tờ khai đầu tiên
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3104
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CHPKVIII Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
 Ngày đăng ký 05/02/2018 16:31:09 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu
 Mã 2400292738
 Tên Công Ty TNHH Thương Mại Công Minh
 Mã bưu chính (+84) 43
 Địa chỉ Số 237 Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
 Số điện thoại 02043720799
 Người ủy thác nhập khẩu
 Mã
 Tên

Người xuất khẩu
 Mã
 Tên UNIVERSAL HARVESTER
 Mã bưu chính
 Địa chỉ 153 P. TUAZON BLVD CORNER 7TH AND 8TH AVENUE
 CUBAO QUEZON CITY PHILIPPINES
 Mã nước PH

Người ủy thác xuất khẩu
 Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan
 Số vận đơn
 1 230118KMTMIP0489012 Địa điểm lưu kho 03TGS04 CTY CE CONTAINER VN
 2 Địa điểm dỡ hàng VNGEE GREEN PORT (HP)
 3 Địa điểm xếp hàng PHMNL MANILA
 4 Phương tiện vận chuyển 9999 PEGASUS UNIX /0008S
 5 Ngày hàng đến 02/02/2018
 Số lượng 2.000 BG Ký hiệu và số hiệu
 Tổng trọng lượng hàng (Gross) 100.200 KGM
 Số lượng container 5 Ngày được phép nhập kho đầu tiên
 Mã văn bản pháp quy khác DD

Số hóa đơn A - SOP17-074
 Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
 Ngày phát hành 23/01/2018
 Phương thức thanh toán LC
 Tổng trị giá hóa đơn A - CFR - USD - 41.000
 Tổng trị giá tính thuế 929.675.000
 Tổng hệ số phân bổ trị giá 41.000 -
 Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu
 1 - 2 - 3 -
 4 - 5 -
 Mã phân loại khai trị giá 6
 Khai trị giá tổng hợp
 Các khoản điều chỉnh
 Phí vận chuyển - -
 Phí bảo hiểm D - -
 Mã tên Mã phân loại Trị giá khoản điều chỉnh Tổng hệ số phân bổ
 1 - - -
 2 - - -
 3 - - -
 4 - - -
 5 - - -
 Chi tiết khai trị giá
 23012018#&

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng		
1	VND		Tổng tiền thuế phải nộp	VND
2	VND		Số tiền bảo lãnh	VND
3	VND		Tỷ giá tính thuế	USD - 22.675
4	VND			
5	VND			
6	VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	Người nộp thuế
			Mã lý do đề nghị BP	Phân loại nộp thuế A
			Tổng số trang của tờ khai 3	Tổng số dòng hàng của tờ khai 1

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai 101854449210 Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình All 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3104
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CHPKVIII Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
 Ngày đăng ký 05/02/2018 16:31:09 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất
 Số đính kèm khai báo điện tử 1 ETC - 720849895310 2 - 3 -
 Phần ghi chú Hàng đạt chất lượng theo nghị định 108/2017/NĐ-CP.

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng 00002
 Phân loại chỉ thị của Hải quan

	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan

Tên trưởng đơn vị Hải quan CCT CC HQ CK cảng RP KV III
 Ngày cấp phép 07/02/2018 15:47:56
 Ngày hoàn thành kiểm tra 07/02/2018 15:47:56
 Phân loại thẩm tra sau thông quan
 Ngày phê duyệt BP / /
 Ngày hoàn thành kiểm tra BP / /
 Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu
 Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)

Địa điểm	Ngày đến	Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển 1	/ /	/ /
2	/ /	/ /
3	/ /	/ /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế	/ /	

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **101854449210** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A11 2 [4]** Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **3104**
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **CHPKVIII** Mã bộ phận xử lý tờ khai **00**
 Ngày đăng ký **05/02/2018 16:31:09** Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<01>
 Mã số hàng hóa **31043000** Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gì []
 Mô tả hàng hóa **Phân bón vô cơ: Sunphate of Potash (SOP) / Kalisunfat (K2SO4), dạng bột trắng, hàm lượng kali hữu hiệu K2O>= 50%, độ ẩm (đv phân bón dạng rắn)<= 1%. Hàng nhập khẩu theo mục 5, PL1 TT 85/2009/TT-BNNPTN**

Số của mục khai khoản điều chỉnh		Số lượng (1)	100	TNE
Trị giá hóa đơn	41.000	Số lượng (2)		
Thuế nhập khẩu		Đơn giá hóa đơn	410 USD	TNE
Trị giá tính thuế(S)	929.675.000 VND	Trị giá tính thuế(M)	-	
Số lượng tính thuế		Đơn giá tính thuế	9.296.750 - VND	TNE
Thuế suất	A 0% -	Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế	VND	Nước xuất xứ	PH - PHILIPP - B01	
Số tiền miễn giảm	VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng				
Danh mục miễn thuế nhập khẩu				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu				

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	929.675.000	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	VR200
	Số tiền miễn giảm		VND	PHAN BON
2	Tên		VND	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
3	Tên		VND	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
4	Tên		VND	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
5	Tên		VND	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	

SESODA CORPORATION

TẦNG 23, SỐ 99

ĐT: (02)2704-7272

KHU 2, ĐƯỜNG TUN HWA S,

FAX: (02)2709-9640

ĐÀI BẮC, ĐÀI LOAN

Hóa đơn Chiêu lệ/Hợp đồng Mua bán

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG MINH

Số 237 Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Việt Nam.

ĐT: 02043 720 799

Fax: 02043 828 711

BÊN BÁN: SESODA CORPORATION

TẦNG 23, SỐ 99, KHU 2, ĐƯỜNG TUN HWA S, ĐÀI BẮC, ĐÀI LOAN

ĐT: +886 (02) 27047272

Fax: +886(02) 27099640

Hợp đồng số: PS2019028

Ngày: 15/01/2019

1. Sản phẩm: Sulphate of Potash (SOP), tiêu chuẩn loại A

HÀM LƯỢNG K₂O – TỐI THIỂU 50%

HÀM LƯỢNG CL – TỐI ĐA 1.0%

ĐỘ ẨM - TỐI ĐA 0.5%

MÀU TRẮNG, DẠNG BỘT

2. Số lượng : 100 tấn (5x 20'CY, tải trọng 20 tấn mỗi container)

3. Giá : 460 USD/TẤN CIF Hải Phòng, Việt Nam

Tổng 46,000 USD

4. Đóng gói : 50kg Túi pp tùy chỉnh không có pallet.

5. Thanh toán: Thư tín dụng trả ngay không thể hủy ngang, phát hành trước ngày 31 tháng 01 năm 2019.

6. Xuất hàng: trước ngày 28 tháng 02 năm 2019.

YÊU CẦU CHỨNG TỪ XUẤT HÀNG:

Các tài liệu kèm theo khi xuất hàng như sau:

+ /1 BẢN GỐC Vận đơn đã bốc hàng lên tàu, hoàn hảo được đánh dấu là "

Cước phí Trả trước"



+ /2 **BẢN GỐC** Hóa đơn thương mại đã ký do bên bán phát hành
+ /3 Phiếu đóng gói đã ký do bên bán phát hành
+ /4 **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**
+ /5 Giấy chứng nhận **Chất lượng/Số lượng** bao gồm Bảng Phân tích Thành phần Hóa học

+ /6 Dung sai: +3% Nhiều hơn Ít hơn cả về **Tổng Giá trị và Tổng Số lượng** được phép.

+ /7 **Bản gốc** của Giấy chứng nhận bảo hiểm bao gồm 110% tổng giá trị với người thụ hưởng là bên mua.

7. Cảng dỡ hàng: cảng Hải Phòng, Việt Nam. Chuyển tải được phép

+ Cảng bốc hàng: Bất kỳ cảng nào ở **Đài Loan**.

8. Ngân hàng & Tài khoản: NGÂN HÀNG ĐÀI LOAN

MÃ SWIFT: BKTWTWTP053

SỐ TÀI KHOẢN: 053 007 000491

THUẬN CHO SESODA CORPORATION

9. Bảo hiểm: Do bên bán thanh toán

10. Xuất xứ: Đài Loan

11. Phân tích: Theo giấy chứng nhận phân tích do bên bán cấp, là cuối cùng và ràng buộc đối với cả hai bên. Bên mua có quyền chỉ định giám định viên độc lập khác để kiểm tra hàng hóa tại nhà máy của bên bán, phí cho việc kiểm tra này do bên mua thanh toán. Cụ thể là bên bán không chịu trách nhiệm và bảo hiểm không bao gồm bất kỳ sự suy giảm nào của hàng hóa do sự đi qua của các vùng khí hậu khác nhau.

12. Khiếu nại: Bên mua sẽ thông báo cho bên bán về bất kỳ khiếu nại tiềm năng nào tại thời điểm dỡ hàng hoặc sau đó. Thông báo về bất kỳ khiếu nại nào phát sinh sau khi dỡ hàng phải được gửi cho bên bán không quá 30 ngày kể từ khi nhận hàng tại cảng đích. Nếu không thông báo kịp thời về yêu cầu như đã nói ở trên, bên bán sẽ không phải thực hiện các nghĩa vụ này. Bất kỳ khiếu nại sẽ được hỗ trợ bởi các tài liệu được công nhận bởi một nhà kiểm tra độc lập. Các đại diện của bên bán sẽ được hưởng khả năng liên tục

để xem và đánh giá bất kỳ khiếu nại nào. Không có khiếu nại nào cao hơn giá mua của phần sản phẩm đối khi khiếu nại đó được thực hiện.

13. Rủi ro: Mọi rủi ro về mất mát và nhiễm bẩn của sản phẩm được giao sẽ được chuyển cho bên mua khi sản phẩm đi qua đường ray tàu của tàu tiếp nhận tại cảng bốc hàng. (Số lượng cần được kiểm tra bởi bên bán, bên bán cần cung cấp giấy chứng nhận phân tích.)

14. Bất khả kháng: Người bán hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc giao hàng hoặc không giao hàng hóa do bất khả kháng. Tuy nhiên, bên bán sẽ thông báo cho bên mua ngay lập tức về sự việc xảy ra trong vòng 14 ngày sau đó, sau đó cung cấp giấy chứng nhận của cơ quan chính quyền có thẩm quyền của nơi xảy ra tai nạn. Theo những hạn chế như vậy, bên bán vẫn có nghĩa vụ thực hiện mọi biện pháp để đẩy nhanh việc giao hàng. Trong trường hợp tai nạn kéo dài hơn hai tuần, bên mua có quyền hủy hợp đồng này.

15. Trọng tài: Tất cả các tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng hiện tại và không thể giải quyết theo cách thân thiện cuối cùng sẽ được giải quyết theo Quy tắc Hòa giải và Trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế. Nơi phân xử của trọng tài là Đài Bắc, Đài Loan, phán quyết trọng tài sẽ là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với cả hai bên.

16. Chấm dứt hợp đồng: Nếu bên mua cần thanh lý, hoặc nếu bên nhận hoặc người tịch thu tài sản tạm thời được chỉ định liên quan đến tài sản và/hoặc cam kết (hoặc bất kỳ phần nào trong đó) của bên mua, hoặc nếu bên mua bị phá sản hoặc mất khả năng thanh toán hoặc nên tham gia vào một hành vi sắp xếp hoặc một thành phần vì lợi ích của các chủ nợ của mình, hoặc nên làm hoặc chịu bất kỳ hành động hoặc điều tương đương nào theo bất kỳ luật hiện hành nào, hoặc nếu một trong hai bên có lý do chính đáng để dự đoán bất kỳ hành động hoặc sự việc đó, bên bán có thể bằng văn bản thông báo, chấm dứt ngay Hợp đồng này hoặc đình chỉ giao hàng ngay lập tức theo Hợp đồng này mà không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hành động hoặc khiếu nại nào được tích lũy tại ngày chấm dứt hoặc đình chỉ.

17. Bảo mật: Bên mua và bên bán đồng ý coi thỏa thuận này là hoàn toàn bí mật và đồng ý không tiết lộ bất kỳ nội dung nào của nó cho bất kỳ bên thứ ba nào.

18. Các điều khoản khác: Incoterms 2010 bao gồm các sửa đổi tiếp theo được áp dụng tại thời điểm giao hàng này, khi không có mâu thuẫn với các điều kiện khác của hợp đồng, sẽ được áp dụng.

Hợp đồng này được chấp thuận và ký bởi:

BÊN BÁN

Thay mặt và đại diện cho tài khoản của

SESODA CORPORATION

(đã ký và đóng dấu)

BÊN MUA

Thay mặt và đại diện cho tài khoản của

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG MINH

(đã ký và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CÔNG MINH

Công ty TNHH Tư vấn và Dịch thuật A2Z
Địa chỉ Số 12 Nguyễn Phong Sắc, Dịch Vọng , Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 024 3736 9999
Website: www.dichthuata2z.com

Chứng thực rằng bà Phan Thị Thu Hường Tôi, Phan Thị Thu Hường; CMND số:
CMND số: 194491216; cấp ngày 27/04/2013, nơi cấp: Công an Quảng Bình
là biên dịch viên tiếng Anh của Công ty. Cam đoan đã dịch chính xác, phù hợp nội dung văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt

Ngày 04 tháng 03 năm 2019



GIÁM ĐỐC
Lưu Xuân Kế

Người dịch

Phan Thị Thu Hường

東碱股份有限公司
SESODA CORPORATION

23RD FLOOR, NO.99
SEC.2, TUN HWA S. RD.,
TAIPEI, TAIWAN

TELEPHONE: (02) 2704-7272
FACSIMILE: (02) 2709-9640

Proforma Invoice / Sales Contract

BUYER: CONG TY TNHH THUONG MAI CONG MINH
No 237 Hung Vuong . Hoang Van Thu Dist .Bac Giang City, Viet Nam.
Tel : 02043 720 799 Fax: 02043 828 711

SELLER: SESODA CORPORATION
23 FLOOR, NO.99, SEC 2, TUN HWA S.RD., TAIPEI, TAIWAN
Tel: +886 (02) 27047272 Fax: +886(02) 27099640

Contract No: PS2019028

Date: 2019/01/15

- 1.Product :** Sulphate of Potash (SOP), Standard A Grade
K2O CONTENT - 50% MIN.
CL CONTENT - 1.0% MAX.
MOISTURE - 0.5% MAX.
WHITE COLOR, POWDER FORM
- 2.Quantity:** 100mts (5x 20'CY, payload 20mts per container)
- 3.Price :** USD460/MT CIF Hai Phong , Vietnam
Total USD\$46,000.00
- 4.Packing:** 50KG Customized PP bags without pallets.
- 5.Payment:** Irrevocable LC at sight, issue before January 31st 2019
- 6. Shipment:** before February 28th , 2019.

REQUEST SHIPPING DOCUMENTS:

The enclosed documents for the shipment as follows:

- +/ 1 ORIGINAL Clean Shipped on Board Ocean Bill(s) of Lading marked "Freight Prepaid"
- +/ 2 ORIGINAL signed Commercial Invoice issued by the seller
- +/ 3 ORIGINAL signed Packing List issued by the seller.
- +/4 ORIGINAL C/O
- +/5 Quality /Quantity Certificate Including Chemical Composition Analysis
- + 6 Tolerance : +3% More Of Less Both On Total Value And Total Quantity Allowed .
- +7/ 1Original certificates of insurance cover 110% total value with beneficiary as the buyer.

Ken

Whay

7. Discharging port: Haiphong port, Vietnam. Transshipment are allowed
+ Loading port: Any port in Taiwan.

8. Bank & Account: BANK OF TAIWAN
SWIFT CODE: BKTWTWTP053
A/N: 053 007 000491
IN FAVOR OF SESODA CORPORATION

9. Insurance: For the seller's account.

10. Origin: Taiwan

11. Analysis : According to the certificate of analysis issued by seller, to be final and binding on both parties. Buyer has the right to nominate other independent surveyor to inspect the cargo at seller's factory, fee for this inspection to be for Buyer's account. In particular the seller is not responsible for and the insurance is not covering any deterioration of the goods due to the crossing of different climatic zones.

12. Claim : The buyer shall inform the seller of any potential claim either at time of unloading cargo or subsequently. Notice of any claims arising after unloading must be given to the seller no later than 30 days from receipt of the goods at the port of destination. Failing timely notice of claim as aforesaid, the seller shall not be required to honour same. Any claim shall be supported by documents issued by an independent and generally recognized inspection house. The seller's representatives shall be entitled to the uninterrupted ability to personally view and assess any claims. No claim shall be for more than the purchase price of the portion of product in respect of which such claim is made.

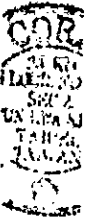
13. Risk : Any risk of loss and contamination of the product delivered shall pass to the buyer as the product passes the ship's rail of the receiving vessel at loading port. (The quantity should be inspected by seller, the seller needs to provide the certificate of analysis.)

14. Force Majeure : The sellers shall not be held responsible for any delay in delivery or nondelivery of the goods due to force majeure. However, the sellers shall advise the buyers immediately of such an occurrence within 14 days thereafter, then provide a certificate issued by the competent government authorities of the place where the accident occurs as evidence thereof. Under such circumstances the sellers are still under the obligation to take all measures to hasten the delivery of the goods. In case the accident lasts for more than two weeks, the buyers shall have the right to cancel this contract.

ten

Uhuu

927
TY
H
MAI
NH
GIA



15. Arbitration : All disputes arising in connection with the present contract and which could not be settled in a friendly way shall be finally settled under the Rules of Conciliation and Arbitration of the International Chamber of Commerce. The place of arbitration is Taipei, Taiwan, the arbitration award will be final and binding on both parties.

16. Termination of the contract : If the buyers should go into liquidation, or if a receiver or sequestrator is appointed in respect of the assets and /or undertaking (or any part thereof) of the buyers, or if the buyer should become bankrupt or insolvent, or should enter into a deed of arrangement or a composition for the benefit of its creditors, or should do or suffer any equivalent act or thing under any applicable law, or if either party has good reason to anticipate any such act or thing, the sellers may by written notice, immediately terminate this Contract or immediately suspend delivery under this Contract without prejudice to any right of action or claim accrued at the date of termination or suspension.

17. Confidentiality : Buyer and seller agree to consider this agreement as fully confidential and agree not to disclose any of its contents to any third party.

18. Other terms : Incoterms 2010 including its subsequent amendments as applicable at the time of this shipment, where not in conflict with the other conditions of the contract, to apply.




The contract is accepted and signed by :


THE SELLER

On behalf and for account of
SESODA CORPORATION

for and on behalf of
SESODA CORPORATION
東磁股份有限公司


.....
Authorized Signature/s

THE BUYER

On behalf and for account of
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG MINH 



.....
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CÔNG MINH



Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

0250225161

Số tờ khai **102502251612** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình All 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3104
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CANGHPKVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
 Ngày đăng ký 26/02/2019 15:24:28 Ngày thay đổi đăng ký 01/03/2019 13:53:23 Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu
 Mã 2400292738
 Tên Công Ty TNHH Thương Mại Công Minh
 Mã bưu chính (+84) 43
 Địa chỉ Số 237 Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
 Số điện thoại 02043720799
Người ủy thác nhập khẩu
 Mã
 Tên

Người xuất khẩu
 Mã
 Tên SESODA CORPORATION
 Mã bưu chính
 Địa chỉ 23RD FLOOR, NO.99, SEC 2
 TUN HWA S. RD TAIPEI TAIWAN
 Mã nước TW

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan		Mã nhân viên Hải quan	
Số vận đơn		Địa điểm lưu kho 03CCS03	KHO BAI TAN VU
1 210219EHAI19021144		Địa điểm dỡ hàng VNHPH	CANG HAI PHONG
2		Địa điểm xếp hàng TWKEL	KEELUNG (CHILUNG)
3		Phương tiện vận chuyển	
4			9999 WAN HAI 203 V-S475
5		Ngày hàng đến	26/02/2019
Số lượng 2.000	BG	Ký hiệu và số hiệu	
Tổng trọng lượng hàng (Gross) 100.240	KGM		
Số lượng container 5		Ngày được phép nhập kho đầu tiên	
		Mã văn bản pháp quy khác	DD

Số hóa đơn A - PS2019028
 Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
 Ngày phát hành 20/02/2019
 Phương thức thanh toán LC
 Tổng trị giá hóa đơn A - CIF - USD - 46.000
 Tổng trị giá tính thuế 1.065.360.000
 Tổng hệ số phân bổ trị giá 46.000 -

Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu			
1 -	2 -	3 -	-
4 -	5 -		
Mã phân loại khai trị giá			
Khai trị giá tổng hợp - -			
Các khoản điều chỉnh			
Phí vận chuyển - -			
Phí bảo hiểm - -			
Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1 -	-	-	-
2 -	-	-	-
3 -	-	-	-
4 -	-	-	-
5 -	-	-	-
Chi tiết khai trị giá			
21022019#&			

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng		
1	VND		Tổng tiền thuế phải nộp	VND
2	VND		Số tiền bảo lãnh	VND
3	VND		Tỷ giá tính thuế	USD - 23.160
4	VND			-
5	VND			-
6	VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	Người nộp thuế
			Mã lý do đề nghị BP	Phân loại nộp thuế A
			Tổng số trang của tờ khai 3	Tổng số dòng hàng của tờ khai 1

<IMP>

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **102502251612** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3104
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CANGHPKVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
 Ngày đăng ký 26/02/2019 15:24:28 Ngày thay đổi đăng ký 01/03/2019 13:53:23 Thời hạn tái nhập/ tái xuất
 Số đính kèm khai báo điện tử 1 ETC - 721094871950 2 - 3 -
 Phần ghi chú PS2019028#&15012019#&

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp			Số quản lý người sử dụng		
Phân loại chỉ thị của Hải quan A			00001		
	Ngày	Tên	Nội dung		
1	26/02/2019	Bổ sung	DN bổ sung chung tu diện tu theo quy định, bổ sung đăng ký/kết quả KTCL		
2	/ /				
3	/ /				
4	/ /				
5	/ /				
6	/ /				
7	/ /				
8	/ /				
9	/ /				
10	/ /				

Mục thông báo của Hải quan

Tên trưởng đơn vị Hải quan CCT CC HQ CK cảng HP KV I
 Ngày cấp phép 01/03/2019 14:33:00
 Ngày hoàn thành kiểm tra 01/03/2019 14:33:00
 Phân loại thẩm tra sau thông quan
 Ngày phê duyệt BP / /
 Ngày hoàn thành kiểm tra BP / /
 Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu
 Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)

	Địa điểm	Ngày đến	~	Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1	/ /	~	/ /
	2	/ /	~	/ /
	3	/ /	~	/ /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế		/ /		

<IMP>

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **102502251612** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3104
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CANGHPKVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
 Ngày đăng ký 26/02/2019 15:24:28 Ngày thay đổi đăng ký 01/03/2019 13:53:23 Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<01>

Mã số hàng hóa 31043000 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gi: []
 Mô tả hàng hóa Phân bón vô cơ:Kalisunfat-Công Minh Kalisunfat Sulphate of Potash (SOP), dạng bột trắng, hàm lượng K₂O>=50%, không chứa N.(Nhập khẩu theo nghị định 108/2017/NĐ-CP). NSX:01/02/2019, hạn SD: 31/01/2022.

Số của mục khai khoản điều chỉnh	Số lượng (1)	100	TNE
Trị giá hóa đơn 46.000	Số lượng (2)	460	USD TNE
Thuế nhập khẩu	Đơn giá hóa đơn		
Trị giá tính thuế(S) 1.065.360.000 VND	Trị giá tính thuế(M)	-	
Số lượng tính thuế	Đơn giá tính thuế	10.653.600 - VND	- TNE
Thuế suất A 0% - VND	Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế VND	Nước xuất xứ	TW - TAIWAN- B01	
Số tiền miễn giảm VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng			
Danh mục miễn thuế nhập khẩu			
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu			

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất ^v
	Trị giá tính thuế	1.065.360.000	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	VK200 PHAN BON
	Số tiền miễn giảm		VND	
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	